TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HN&GĐ-PT
Ngày: 22/4/2024
V/v xác định con cho cha

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xửphúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt– Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình *tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Kim Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2024/TLPT-HN&GĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc*"Xác định con cho cha"*, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đối với Bản án số 54/2023/ HN&GĐ-ST ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXPT-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Ông Lê Công K, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông K: Bà Lê Thị H, sinh năm 1982 – Luật sư Công ty L2 – Địa chỉ: P, Đơn nguyên B, Tòa nhà F, ngõ A, phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

2. **Bị đơn**: Bà Vũ Thị D, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Nguyễn Thị Huyền P, sinh ngày 01/3/2006

Người đại diện hợp pháp cho cháu P: Bà Vũ Thị D, sinh năm 1973

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

- Ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số nhà F, đường N, tổ A, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa, các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nguyên đơn - ông Lê Công K trình bày:

Năm 2005, ông và bà Vũ Thị D phát sinh tình cảm và có con chung với nhau. Tuy nhiên lúc này, bà D đang trong quan hệ hôn nhân hợp pháp với ông Nguyễn Văn L1. Đến ngày 01/3/2006, bà D sinh con và đặt tên con là Nguyễn Thị Huyền P. Đến năm 2009, bà D và ông L1 làm thủ tục ly hôn tại Tòa án, con P vẫn do bà D nuôi dưỡng và ông là người chu cấp hàng tháng cho con P. Ông vẫn thường xuyên liên lạc qua điện thoại, quan tâm, dạy dỗ con P. Căn cứ vào kết quả giám định ADN của Viện công nghệ A và phân tích di truyền GENLAP ngày 12/9/2023 xác định ông và con P có quan hệ huyết thống cha con. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án xác định con Nguyễn Thị Huyền P, sinh ngày 01/3/2006 là con đẻ của ông.

2. Bị đơn - bà Vũ Thị D trình bày:

Bà và ông Nguyễn Duy L tự nguyện kết hôn năm 1991 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Năm 2005, bà và ông Lê Công K phát sinh tình cảm và có con chung với nhau. Do lúc đó, bà đang trong thời kỳ hôn nhân với ông L nên tên bố đẻ trong giấy khai sinh của con Nguyễn Thị Huyền P, sinh ngày 01/3/2006 là ông L. Khi sinh, bà cũng không biết con P là con chung của bà với ông K nên năm 2010, bà và ông L làm thủ tục ly hôn vẫn xác định con P là con chung của bà và ông L và do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Sau đó, ông K có làm thủ tục giám định AND, tại kết quả giám định ADN của Viện công nghệ A và phân tích di truyền GENLAP ngày 12/9/2023 xác định ông Lê Công K và con Nguyễn Thị Huyền P, sinh ngày 01/3/2006 có quan hệ huyết thống cha con. Nay ông K đề nghị Tòa án xác định con Nguyễn Thị Huyền P, sinh ngày 01/3/2006 là con của ông K, bà đề nghị Tòa án xem xét công nhận.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Duy L và chị Nguyễn Thị Huyền P không có lời khai.

Bản án số 54/2023/HN&GĐ-ST ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, 89, 101, 102 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Công K.

2. Xác định cháu Nguyễn Thị Huyền P, sinh ngày 01/3/2006; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình là con của ông Lê Công K.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 15/01/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên kháng nghị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 311 Bộ luật tố tụng dân sự hủy án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án để đương sự thực hiện quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền tái thẩm Bản án số 44/2010/HNGĐ-ST ngày 21/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình do có tình tiết mới theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình gửi trong thời hạn kháng nghị quy định tại khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự là kháng nghị hợp lệ, được đưa ra xem xét tại phiên tòa phúc thẩm.

Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình thì thấy:

[2.1] Bà Vũ Thị D và ông Nguyễn Duy L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn năm 1991 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Năm 2005, bà D và ông Lê Công K nảy sinh tình cảm và con chung với nhau. Đến ngày 01/3/2006, bà D sinh chị Nguyễn Thị Huyền P. Lúc này, bà D đang trong thời kỳ hôn nhân với ông L nên giấy khai sinh của chị P xác định bố đẻ là ông Nguyễn Duy L. Năm 2010, bà D và ông L phát sinh mâu thuẫn và đã làm thủ tục ly hôn. Tại Bản án số 44/2010/HNGĐ-ST ngày 21/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng đã xử cho bà D ly hôn ông L, xác định chị Nguyễn Thị Huyền P là con chung của vợ chồng và giao chị P cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng.

Ngày 12/9/2023, theo yêu cầu của ông Lê Công K, Viện công nghệ A và phân tích di truyền GENLAP đã tiến hành giám định và kết quả giám định ADN xác định ông Lê Công K có quan hệ huyết thống cha con với chị Nguyễn Thị Huyền P. Ngày 01/10/2023, ông K đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng để nghị xác định chị Nguyễn Thị Huyền P là con của ông. Tại Bản án số 54/2023/HNGĐ-ST ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng đã xác định chị Nguyễn Thị Huyền P là con của ông Lê Công K.

Như vậy, Bản án số 44/2010/HNGĐ-ST ngày 21/9/2010 (đã có hiệu lực pháp luật) và Bản án số 54/2023/HNGĐ-ST ngày 19/12/2023 đều của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng đã mâu thuẫn trong việc xác định cha cho chị Nguyễn Thị Huyền P.

[2.2] Bản án số 44/2010/HNGĐ-ST ngày 21/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng có nội dung xác định chị Nguyễn Thị Huyền P là con chung của bà Vũ Thị D và ông Nguyễn Duy L đã có hiệu lực pháp luật, chưa có bản án, quyết định nào hủy bỏ, thay thế. Việc Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng thụ lý vụ án số 163/2023/TLST- HNGĐ ngày 11/10/2023 về việc "Tranh chấp về việc xác định con cho cha" và ban hành Bản án số 54/2023/HNGĐ-ST ngày 19/12/2023 xác định chị Nguyễn Thị Huyền P là con của ông Lê Công K là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Bởi lẽ đây là trường hợp phát sinh tình tiết mới (kết quả giám định AND xác định ông K và chị P có quan hệ huyết thống cha con) nên cần phải xét lại Bản án số 44/2010/HNGĐ-ST ngày 21/9/2010 (đã có hiệu lực pháp luật) theo thủ tục tái thẩm để hủy bản án trên và chuyển hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án. Căn cứ Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần phải hủy Bản án sơ thẩm số 54/2023/HNGĐ-ST ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng và đình chỉ giải quyết vụ án để đương sự thực hiện quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền tái thẩm Bản án số 44/2010/HNGĐ-ST ngày 21/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

[4] Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy Bản án sơ thẩm số 54/2023/HNGĐ-ST ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 163/2023/TLST- HNGĐ ngày 11/10/2023 về việc "Xác định con cho cha" của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

3. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 22/4/2024.

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án, Chi cục THADSTP. Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chu Tuấn Vương